

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN KON PLÔNG**

Số: 377/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Plông, ngày 17 tháng 3 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp  
tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện  
Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19  
tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số  
27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ  
chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của  
Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;  
Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng cải  
tạo, nâng cấp tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn  
Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 683/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng cải  
tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện  
Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022  
và các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng  
hộ vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND  
ngày 28 tháng 6 năm 2024 về danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024 (bổ  
sung) trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ  
2021-2030 của huyện Kon Plông; Quyết định số 408/QĐ-UBND, ngày 06 tháng  
7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc chấp thuận điều chỉnh  
quy mô, địa điểm dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện  
Kon Plông và cập nhật vào kế hoạch hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện  
Kon Plông;

*Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Kon Plông;*

*Căn cứ Thông báo số 218/TB-UBND, ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông Thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi (đợt 1); Thông báo số 233/TB-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông về Điều chỉnh, hủy bỏ một số nội dung Thông báo số 218/TB-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông;*

*Căn cứ Công văn số 310/CV-BDVHU ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Ban Dân vận huyện ủy Kon Plông về việc xác nhận việc thực hiện công khai dân chủ dự thảo phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất GPMB Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà tỉnh Quảng Ngãi (đợt 1);*

*Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện tại Tờ trình số 130/TTr-BQL ngày 06 tháng 3 năm 2025; Đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Kon Plông tại Tờ trình số 83/TTr-NNMT ngày 14 tháng 3 năm 2025.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi 304,5m<sup>2</sup> đất đồi núi chưa sử dụng do Ủy ban nhân dân xã Đăk Tăng quản lý thuộc một phần thửa đất số 241, tờ bản đồ số 30, tại xã Đăk Tăng, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum (có Trích lục bản đồ địa chính do Công ty TNHH MTV Trắc địa Tín Nghĩa lập ngày 04 tháng 11 năm 2024 kèm theo).

Lý do thu hồi đất: Để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Ủy ban nhân dân xã Đăk Tăng có trách nhiệm thực hiện nội dung theo Điều 1 Quyết định này; niêm yết Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đăk Tăng, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Truyền thông huyện Kon Plông có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của huyện Kon Plông.

3. Ủy ban nhân dân xã Đăk Tăng có trách nhiệm quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi đến khi cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kon Plông phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Kon Plông thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Tổ chức có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện uỷ (b/c);
- Chánh VP, các PCVP HĐND&UBND huyện;
- Lưu VTLT, NNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Tín**

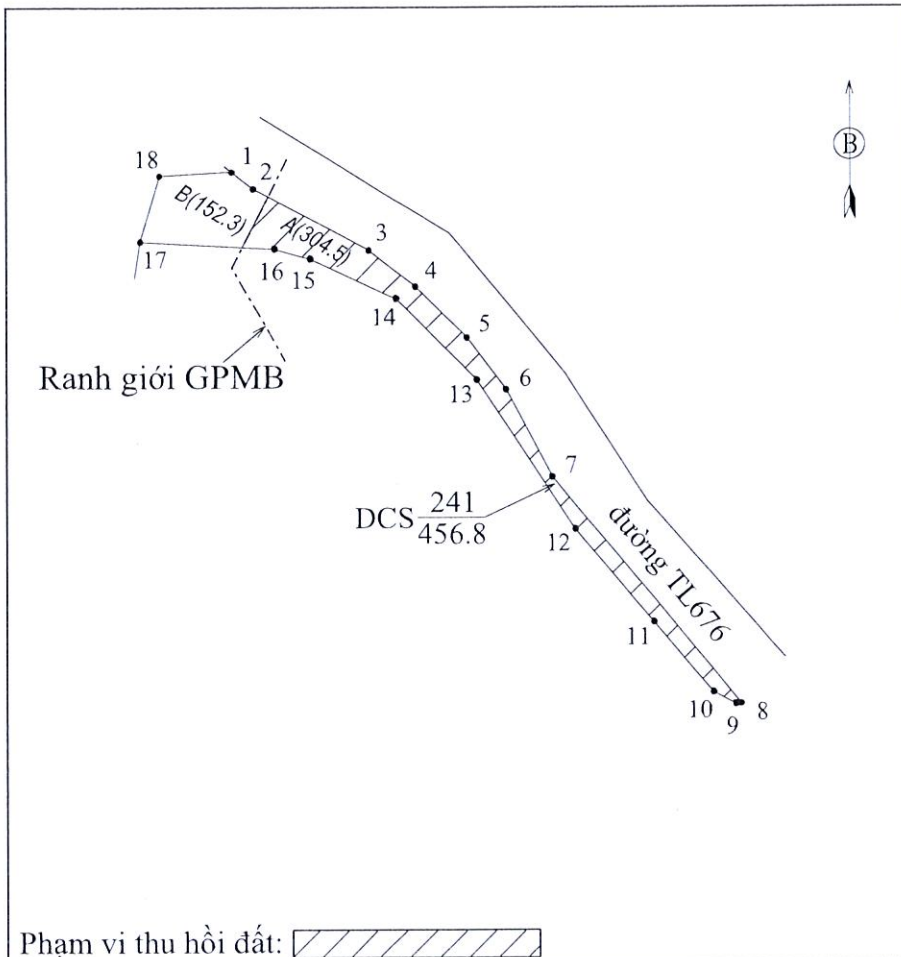
## TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

(Kèm theo quyết định số 3.77/QĐ - UBND ngày 17/3/2025 của UBND huyện Kon Plông)

1. Số hiệu thửa đất: 241; Tờ bản đồ số: 30  
Xã (phường, thị trấn): Đắk Tăng Huyện (thị xã, TP): Kon Plông Tỉnh: Kon Tum  
2. Tổng diện tích đo đạc (A+B): 456.8 m<sup>2</sup>; Trong đó:  
Diện tích thu hồi (A): 304.5 m<sup>2</sup>, Diện tích còn lại (B): 152.3 m<sup>2</sup>  
3. Mục đích sử dụng đất: Đất đồi núi chưa sử dụng (DCS)  
4. Tên người sử dụng đất: UBND xã Đắk Tăng quản lý  
Địa chỉ thường trú: Xã Đắk Tăng, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum  
5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất: Không có GCNQSD đất

### 6. Bản vẽ thửa đất:

#### 6.1. Sơ đồ thửa đất



#### 6.2. Chiều dài cạnh thửa

| Cạnh    | Chiều dài (m) |
|---------|---------------|
| 1 - 2   | 3.89          |
| 2 - 3   | 18.96         |
| 3 - 4   | 8.47          |
| 4 - 5   | 10.44         |
| 5 - 6   | 9.42          |
| 6 - 7   | 14.34         |
| 7 - 8   | 42.51         |
| 8 - 9   | 0.79          |
| 9 - 10  | 3.67          |
| 10 - 11 | 13.28         |
| 11 - 12 | 17.43         |
| 12 - 13 | 25.96         |
| 13 - 14 | 16.46         |
| 14 - 15 | 13.73         |
| 15 - 16 | 5.35          |
| 16 - 17 | 19.15         |
| 17 - 18 | 9.99          |
| 18 - 1  | 10.32         |
|         |               |
|         |               |
|         |               |
|         |               |

Người trích lục  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Trương Trọng Linh

Kon Tum, ngày 4 tháng 11 năm 2024  
Công ty TNHH MTV Trắc địa Tín Nghĩa  
Phó Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Lê Hồng Tân